

Số: 02 /BC.PVCL.16

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016**

**PHẦN 1  
BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2015**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Năm 2015, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động, kinh tế trong nước còn nhiều chuyển biến, đặc biệt là những chính sách hỗ trợ giành cho ngành bất động sản, tuy nhiên kinh tế tại địa phương cũng gặp nhiều khó khăn nhất định, chi phí vốn cao, các thủ tục hành chính trong đầu tư và thanh toán vẫn chưa được thông thoáng... Mặc dù gặp nhiều khó khăn, lãnh đạo công ty và tập thể CBCNV tại đơn vị đã nỗ lực cố gắng, đưa ra nhiều biện pháp linh hoạt phù hợp kịp thời để thực hiện những mục tiêu đã đề ra.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Thực hiện		Tỷ lệ (%)/2014
	Năm 2015	Năm 2014	
<b>I. Tổng doanh thu</b>	<b>43.717.237.125</b>	<b>39.126.584.296</b>	<b>111,73%</b>
Doanh thu bán hàng & dịch vụ	43.250.747.042	36.922.721.700	
Doanh thu hoạt động tài chính	451.805.996	2.203.862.596	
Doanh thu hoạt động khác	14.684.087	0	
<b>II. Tổng chí phí</b>	<b>41.050.091.783</b>	<b>36.409.538.740</b>	<b>112,75%</b>
Chi phí giá vốn hàng bán	36.998.360.224	30.008.560.328	
Chi phí tài chính	451.805.996	2.203.862.596	
Chi phí bán hàng	89.497.538	182.988.394	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.487.824.321	3.897.082.711	
Chi phí khác	22.603.704	117.044.711	
<b>III. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.667.145.342</b>	<b>2.717.045.556</b>	<b>98,16%</b>
IV. Thuế TNDN	591.744.791	524.066.123	
<b>V. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.075.400.551</b>	<b>2.192.979.433</b>	<b>94,64%</b>
VI. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	75	79	94,94%

**- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ so với kế hoạch
<b>Tổng Doanh Thu</b>	85.000.000.000	<b>43.717.237.125</b>	<b>51,43%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	12.000.000.000	<b>2.667.145.342</b>	
Tỷ suất LN trước thuế /DThu	14,12%	6,10%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	10.200.000.000	<b>2.075.400.551</b>	<b>20,35%</b>
Tỷ suất LNST/ Doanh thu	12,00%	4,75%	
<b>Vốn điều lệ</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>262.498.850.000</b>	<b>105,00%</b>
Tỷ suất LNST/ Vốn điều lệ	4,08%	0,79%	<b>19,38%</b>

***Nguyên nhân dẫn đến việc không đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch:***

Năm 2015 kinh tế địa phương vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chưa có chuyển biến tốt, các chính sách của Nhà nước nhằm tháo gỡ khó khăn cho ngành bất động sản chưa được triển khai tốt tại tỉnh nhà. Với kết quả kinh doanh thực hiện như trên là không đạt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông 2015 phê chuẩn. Các nguyên nhân chủ yếu:

- Do tác động trực tiếp từ khó khăn chung của kinh tế địa phương;
- Thị trường bất động sản tại tỉnh Sóc Trăng phục hồi chậm, sức mua của người dân kém, ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu của công ty.
- Doanh số có cao hơn năm trước nhưng Lợi nhuận và Lãi cơ bản trên cổ phiếu lại giảm do Chi phí đầu vào tăng so với năm trước. Trong năm 2015 có phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2014 và đăng ký tăng vốn điều lệ từ 250 tỷ lên 262,498 tỷ đồng.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Triệu Dũng	Giám đốc	1960	3.360.000	12,80%
2	Dương Thế Nghiêm	Phó Giám đốc	1959	2.100	0,01%
3	Nguyễn Sông Gianh	Phó Giám đốc	1966	2.100	0,01%
4	Bùi Thị Kim Ngân	Kế toán trưởng	1978	115.500	0,44%

### 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

#### ■ Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động đến cuối năm 2015 là 58 người, trong đó có 40 nhân viên chính thức và 18 nhân viên thời vụ hưởng lương khoán.

Năm	2012	2013	2014	2015
Số lượng nhân sự (người)	98	63	60	58

## **Biến động nhân sự trong năm 2015 và đầu năm 2016:**

- Phòng Thiết Kế: 01 trưởng phòng đã nghỉ việc từ tháng 05/2015. Từ 01/01/2016, đã cơ cấu lại Phòng Thiết kế, nhận 01 trưởng phòng và 02 nhân viên mới. Tách riêng bộ phận Ban Quản lý Dự án và Phòng Thiết kế.

- Phòng Kinh doanh: Nghỉ việc 01 trưởng phòng và 02 nhân viên từ tháng 10/2015, tuyển thêm 02 nhân viên mới.

### **■ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:**

STT	Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỉ lệ
01	Trên đại học, đại học	25	43,10%
02	Trung cấp, tương đương	7	12,07%
03	Công nhân có tay nghề	26	44,83%
<b>Tổng</b>		<b>58</b>	<b>100%</b>

**■ Thu nhập:** Thu nhập của người lao động bao gồm lương, thưởng năng suất, thưởng kinh doanh và các khoản thưởng dịp Tết, thưởng cuối năm tương đương năm trước.

Năm	2012	2013	2014	2015
Thu nhập trung bình/nhân viên (đ/tháng)	4.500.000	4.500.000	4.500.000	4.600.000

### **■ Các chế độ chính sách với người lao động**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

+ Chính sách đào tạo: Trong năm 2015, Công ty đã cử 08 lượt cán bộ, nhân viên tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực: Giao dịch Chứng khoán; Giao dịch điện tử trong thực hiện thủ tục BHXH, Công đoàn và bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức trong lĩnh vực xây dựng.

+ Chính sách tiền lương: Công ty đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu nhà nước quy định, đảm bảo đời sống cho người lao động, luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng để có mức lương cao hơn.

+ Chính sách thưởng: Công ty áp dụng chi trả tiền phụ cấp, chi tiền lương cho các ngày nghỉ lễ, Tết, tiền thưởng tháng 13.

#### **+ Chính sách trợ cấp:**

- Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;
- Trợ cấp thôi việc theo luật định.

+ Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

100% số lao động sau khi được tuyển dụng, hoàn thành thời gian thử việc theo qui định của Công ty đều được ký kết Hợp đồng lao động và tham gia đầy đủ BHXH,

BHYT; riêng đối với những trường hợp sau khi ký HĐLĐ được tròn 01 năm sẽ được mua Bảo hiểm thất nghiệp và được nghỉ phép theo đúng quy định của Pháp luật.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Dự án chủ lực của Công ty là Dự án Phát triển đô thị và tái định cư Khu 5A, có tổng diện tích 110,9 ha đã được triển khai xây dựng và khai thác kinh doanh từ năm 2008. Đến nay đã đạt được các hạng mục cơ bản như sau:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng DA Khu 5A:**

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật thuộc Tiểu dự án 1 và 5 (phần phía nam kênh Nhân Lực) đã xây dựng tương đối hoàn thiện, đang làm thủ tục chuẩn bị bàn giao Nhà nước.

Phần bờ bắc kênh Nhân Lực thuộc tiểu dự án 3, 2 và 4 đã được san lấp và đang chờ tiếp tục thi công một số hạng mục chính.

Cụ thể đã triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu 5A:

STT	Công trình	ĐVT	Thực hiện trong năm 2015	Cộng dồn lũy tiến đến nay
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	San lấp mặt bằng	m <sup>3</sup>	6.400	980.761
2	Lắp đặt cống thoát nước mặt	m	450,6	22.097
3	Lắp đặt thoát nước bẩn	m	70	9.063
4	Lót gạch vỉa hè	m <sup>2</sup>	684	28.885
5	Trồng cây xanh vỉa hè, công viên	m <sup>2</sup>	10.727	86.472

- Xây dựng các công trình, nhà ở:**

STT	Loại công trình	Đã xây dựng trước đây (căn)	Xây dựng trong năm 2015 (căn)	Đã xây dựng cộng dồn (căn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3+4)
1	Nhà LK trệt	342		342
2	Nhà LK 1 trệt 1 lầu	151	6	157
3	Nhà LK 1 trệt 2 lầu	38		38
4	Nhà Biệt thự	16	2	18
5	Tái định cư trệt	127	3	130
6	Tái định cư 1 trệt 1 lầu	16	2	18
7	Nền thương mại 1trệt 1 lầu		2	2
8	Chợ thương mại	1		1
9	Bến bãi	2		2
<b>Tổng cộng</b>		<b>693</b>	<b>15</b>	<b>708</b>

(Số lượng nhà xây dựng trong năm 2015 ít do đây là số tương đối, lý do số liệu một số dãy nhà xây dựng được ghi nhận vào cuối năm 2014 và đầu năm 2016).

- **Các công trình công cộng – thương mại:**
  - **Khu chợ đầu mối C-TM-02:** Đã đưa vào sử dụng từ đầu năm 2012.
  - **2 khu bến bãi BB-02 và BB-03:** Đã xây dựng xong chuẩn bị đưa vào khai thác kinh doanh.
  - **Khu nhà hàng (Hải Tượng):** do DNTN đầu tư, đã đưa vào sử dụng một phần nhà hàng ăn uống từ năm 2010. Năm 2012 xây dựng hoàn thiện thêm khu nhà hàng tiệc cưới.
  - Ngoài ra đã có các đơn vị tổ chức kinh doanh đến đặt trụ sở văn phòng làm việc và buôn bán tại khu 5A.

- **Về thủ tục cấp giấy chủ quyền nhà đất:**

- Làm giấy chủ quyền nhà đất: tính đến 31/12/2015 đã cấp chủ quyền cho khách hàng:
  - + Nhà thương mại: 273 giấy / 513 căn (53%).
  - + Nền tái định cư: 129 giấy / 296 nền (44%).
  - + Nền thương mại đã bán chưa làm giấy chủ quyền: 21 nền.
  - + KTM05 đã cấp chủ quyền 01 giấy.
  - + GD02 đã làm giấy chủ quyền đất.

- **Về tiền sử dụng đất** Khu 5A công ty đã nộp 211 tỷ đồng, đã được cấp giấy Chứng nhận QSD đất 59,9 ha đất khai thác kinh doanh, diện tích còn lại sẽ được đổi chiếu và cấp tiếp.

### 3.2. Các công ty liên kết: Không

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tình hình tài chính (các chỉ tiêu tài chính của 2 năm liên tiếp và % tăng giảm)

#### a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2015 so với năm 2014 tăng 1,55%. Nguyên nhân chủ yếu do hàng tồn kho và Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng.

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>186.259.386.790</b>	<b>205.343.923.876</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	505.868.414	389.211.506
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	33.219.038.894	59.468.027.566
IV. Hàng tồn kho	152.534.479.482	145.486.684.804
V. Tài sản ngắn hạn khác	-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>373.472.727.054</b>	<b>345.866.333.282</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	45.332.966.300	9.415.174.093
II. Tài sản cố định	11.719.241.351	12.461.257.905
III. Bất động sản đầu tư	27.146.467.842	27.922.158.958
IV. Tài sản dở dang dài hạn	289.274.051.561	277.452.742.326
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	18.615.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>559.732.113.844</b>	<b>551.210.257.158</b>

**b) Tình hình nợ phải trả**

NỢ PHẢI TRẢ	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>108.961.147.908</b>	<b>127.317.879.540</b>
1 Phải trả người bán ngắn hạn	4.215.654.593	6.755.556.492
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.571.195.424	21.900.500.000
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11.667.556.685	9.424.656.885
4 Phải trả người lao động	574.517.360	296.400.000
8 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	240.000.000	-
9 Phải trả ngắn hạn khác	1.233.171.921	3.269.240.787
10 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	84.810.000.000	81.230.013.506
11 Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.649.051.925	4.441.511.870
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>171.476.468.542</b>	<b>146.465.740.720</b>
1 Phải trả người bán dài hạn	761.027.451	-
2 Người mua trả tiền trước dài hạn	21.539.000.000	-
3 Chi phí phải trả dài hạn	8.248.123.358	10.959.377.348
8 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	140.928.317.733	135.506.363.372
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>280.437.616.450</b>	<b>273.783.620.260</b>

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,61	1,71	5,99%
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,47	0,31	-34,17%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,497	0,501	0,87%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,99	1,00	1,75%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	0,20	0,25	29,27%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,07	0,08	15,36%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,05	-19,21%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0079	0,0074	-5,99%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0040	0,0037	-6,80%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,08	0,06	-19,42%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	26.249.885
- Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	26.249.885
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0

### b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổng hợp theo nhóm cổ đông tính đến ngày 07/12/2015 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
						Cá nhân	Tổ chức
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>26.064.980</b>	<b>260.649.800.000</b>	<b>99,30%</b>	<b>1.183</b>	<b>1.179</b>	<b>4</b>
	Cổ đông lớn (năm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	3.360.000	33.600.000.000	12,80%	1	1	0
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.005.473	110.054.730.000	41,93%	19	19	0
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.699.507	116.995.070.000	44,57%	1.163	1.159	4
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>184.905</b>	<b>1.849.050.000</b>	<b>0,70%</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>
	Cổ đông lớn (năm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	0	0	0,00%	0	0	0
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0	0,00%	0	0	0
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	184.905	1.849.050.000	0,70%	7	7	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>26.249.885</b>	<b>262.498.850.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.190</b>	<b>1.186</b>	<b>4</b>

Danh sách cổ đông lớn, nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 07/12/2015:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Triệu Dũng	365271271	Số 17, SL-01, đường số 11, Khu đô thị 5A, P4, TP Sóc Trăng	3.360.000	12,80%
	<b>Tổng cộng</b>			<b>3.360.000</b>	<b>12,80%</b>

### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long có phát hành thêm cổ phiếu và đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty như sau:

**Đợt tăng vốn :**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 250.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 262.498.850.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông:
  - + Số lượng phát hành: 1.249.885 cổ phiếu
  - + Tỷ lệ thực hiện quyền là 100:5
  - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
  - + Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán
  - + Ngày chốt Danh sách cổ đông: 01/12/2015
  - + Ngày hoàn thành phát hành: 11/12/2015
  - + Số lượng cổ đông: 1.190 cổ đông
- d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

## PHẦN 2

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2016

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, căn cứ tình hình phát triển kinh tế chung cũng như tận dụng và khai thác một cách triệt để các nguồn lực hiện có của đơn vị. Ban Giám đốc Công ty đề ra phương hướng SXKD và lập các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 cụ thể như sau:

#### I. Kế hoạch kinh doanh năm 2016:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>43.717.237.125</b>	<b>90.000.000.000</b>	<b>205,87%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	2.667.145.342	13.500.000.000	506,16%
Tỷ suất LN trước thuế /DThu	6,10%	15,00%	
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>591.744.791</b>	<b>2.700.000.000</b>	<b>456,28%</b>
	22,19%	20,00%	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.075.400.551</b>	<b>10.800.000.000</b>	<b>520,38%</b>
Tỷ suất LNST/ Doanh thu	4,75%	12,00%	
<b>Vốn điều lệ</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>262.498.850.000</b>	
Trích 10% cổ phiếu quỹ			
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	75	370	

#### II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

##### 1. Giải pháp về kinh doanh: Tập trung trên các mảng chính:

###### \* **Hoạt động kinh doanh bất động sản:**

Phần đầu đạt doanh số 60 tỷ, trong đó chủ yếu khai thác kinh doanh các sản phẩm nhà và đất trong Khu đô thị 5A.

**\* Hoạt động kinh doanh thầu xây dựng và vật liệu xây dựng:**

Phân đấu đạt doanh thu 30 tỷ đồng.

**2. Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài chính.**

- Quan hệ với các tổ chức Tài chính, Tín dụng để tài trợ vốn cho việc triển khai đầu tư của Công ty, và hỗ trợ cho khách hàng mua nhà đất tại các dự án của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho các hoạt động đầu tư của Công ty có hiệu quả cao nhất, giảm thiểu tối đa các khoản chi phí.
- Tập trung thu hồi dứt điểm tiền khách hàng còn nợ để đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch và quản lý tài chính, kế hoạch chi phí, kế hoạch vốn và lập báo cáo tài chính theo đúng pháp luật Nhà nước và các quy định của Công ty, tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Tổ chức thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ nhằm mục đích cấn trừ công nợ của các chủ nợ đã cho công ty vay.

**3. Kiện toàn bộ máy quản lý Doanh nghiệp một cách khoa học và hiệu quả:**

- Chú ý việc nâng cao năng lực quản trị của bộ máy quản lý và điều hành Công ty.
- Tiếp tục bố trí tinh gọn lại nhân sự, chọn lọc người có đủ năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của các phòng ban và cá nhân đối với các chức năng nhiệm vụ được giao.

**4. Xây dựng cơ chế quản lý chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng đầu tư.**

- Chú trọng thực hiện kiện toàn thủ tục trình tự đầu tư theo đúng các quy chế, quy định về quản lý đầu tư của Nhà nước và của Công ty.
- Lập tiến độ thi công chi tiết các công trình triển khai thi công; Tăng cường công tác giám sát, quản lý đôn đốc các nhà thầu có biện pháp thi công hợp lý đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án và đảm bảo các mục tiêu hoàn thành tiến độ.

**5. Tăng cường hoạt động quảng bá sản phẩm, nâng cao thương hiệu.**

- Tăng cường quảng bá hình ảnh Công ty và các sản phẩm của Công ty để mở rộng thị trường bằng các phương tiện thông tin hữu hiệu như đài PTTH, pano, catalog, tờ rơi,...
- Tích cực tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư đối với các dự án trong các dự án thành phần thương mại và dịch vụ cao cấp của Khu 5A như siêu thị, nhà hàng,...
- Xây dựng phương án quản lý, vận hành các Khu phố, làm tốt công tác hậu mãi đối với khách hàng...

**6. Xây dựng kế hoạch công tác, thường xuyên kiểm điểm tình hình thực hiện các mục tiêu trọng điểm làm cơ sở đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.**

- Nâng cao chất lượng công tác kế hoạch, giao chỉ tiêu KHSXKD gắn liền với các chỉ tiêu Tài chính - kế toán, Lao động - tiền lương để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các phòng ban đối với nhiệm vụ SXKD.

- Tăng cường giám sát thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý làm cơ sở đôn đốc các phòng ban thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch SXKD.

Trên đây là báo cáo sơ kết kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Với các kết quả đã đạt được trong năm 2015, cùng với sự lãnh đạo của BGĐ và Hội đồng quản trị Công ty, sự đồng lòng ủng hộ của toàn thể quý vị, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty CP Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long sẽ vượt qua khó khăn và hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 đã đề ra.

Thay mặt Hội Đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, tôi xin chúc toàn thể các Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông hạnh phúc, thành đạt và nhiều sức khỏe.

Xin trân trọng cảm ơn!

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

(Đã ký)

**Nguyễn Triệu Đông**